

Số: 1402/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh các khóa cũ thi lại
Kỳ thi tháng 10/2019**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-LTT-TC ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường”;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-LTT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế đào tạo trong dạy nghề hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-LTT-ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh khóa 18 T6 (1N3T), 17 T4 (9+3), 19 T2 (1N3T) và các khóa cũ thi lại Năm học 2019 -2020;

Căn cứ biên bản Hội đồng xét điều kiện công nhận tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh các khóa cũ thi lại, kỳ thi tháng 10/2019 ngày 14 tháng 11 năm 2019.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp các môn văn hóa cho **36** học sinh các khóa cũ thi lại, kỳ thi tháng 10/2019 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học sinh có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *zhu*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TS-ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Châu Văn Bảo



TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VĂN HÓA
Kỳ thi Tháng 10/2019

(Kèm theo Quyết định số: 1402/QĐ-LTT-ĐT ngày 15 tháng 11 năm 2019
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Môn thi			TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
						Toán	Lý	Hóa	
1	15000313	Phạm Thanh	Hiền	20/10/2000	15TC-Đ	9,0	9,0	7,5	ĐẠT
2	15000171	Đỗ Khắc	Huy	08/11/2000	15TC-Ô	5,8	7,8	6,5	ĐẠT
3	16000417	Huỳnh Ngọc Bảo	My	24/10/2001	16TC-MTT	7,8	7,0	5,8	ĐẠT
4	16000245	Đỗ Thị Thanh	Tuyền	26/09/2001	16TC-MTT	5,8	9,0	5,3	ĐẠT
5	16000231	Nguyễn Thành	Luân	17/12/2001	16TC-Ô1	5,8	9,0	7,5	ĐẠT
6	16000404	Trần Lê Thành	Nhân	21/04/2000	16TC-Ô1	8,0	9,5	6,8	ĐẠT
7	15000295	Trần Thị Thảo	Sương	10/5/2000	15TCN-MTT	6,8	8,3	6,0	ĐẠT
8	15000122	Nguyễn Văn	Kha	09/04/2000	15TCN-Ô1	5,0	7,3	7,0	ĐẠT
9	15000120	Lưu Quốc	Liêm	22/08/2000	15TCN-Ô1	7,8	8,0	5,0	ĐẠT
10	15003399	Phạm Võ Quang	Duy	16/5/2000	15TCN-QTM1	9,0	9,3	5,0	ĐẠT
11	16000513	Phan Lâm	Tân	04/09/2001	16TCN-CKL	8,3	8,0	5,0	ĐẠT
12	16000470	Nguyễn Trung	Đoàn	31/01/2000	16TCN-Đ	9,0	9,5	7,5	ĐẠT
13	16003499	Nguyễn Hoàng	Hải	17/06/1999	16TCN-Đ	6,3	9,5	5,5	ĐẠT
14	16003124	Nguyễn Long	Hải	11/02/2001	16TCN-Đ	6,5	7,5	5,0	ĐẠT
15	16000510	Trần Thế	Luyến	16/10/2001	16TCN-Đ	6,0	9,3	5,0	ĐẠT
16	16000219	Nguyễn Văn	Toàn	30/06/2001	16TCN-Đ	6,8	6,8	5,0	ĐẠT
17	16000265	Nguyễn Anh	Tú	30/09/2001	16TCN-Đ	7,8	7,3	6,0	ĐẠT
18	16000013	Vũ Trương	Thái	27/08/2001	16TCN-ĐT	5,3	9,5	6,8	ĐẠT
19	16000564	Vũ Minh	Thanh	12/02/2001	16TCN-ĐT	6,3	8,3	5,0	ĐẠT
20	16001690	Nguyễn Thành	Danh	07/07/2001	16TCN-LĐL1	6,0	7,0	8,5	ĐẠT
21	16000599	Trần Minh	Kiệt	13/09/2000	16TCN-LĐL1	5,0	6,3	5,0	ĐẠT
22	16000935	Bùi Xuân	Đường	02/01/2000	16TCN-Ô1	5,3	8,0	7,8	ĐẠT
23	16000477	Nguyễn Hoàng	Hiệp	15/02/2001	16TCN-Ô1	7,5	9,5	5,3	ĐẠT
24	16000475	Lê Thành	Thắng	01/05/2001	16TCN-Ô1	5,3	6,0	5,0	ĐẠT
25	16000589	Trần Thị Mỹ	Huyền	13/6/2001	16TCN-QTD	6,5	6,0	5,0	ĐẠT
26	16000189	Hoàng	Sơn	13/10/2001	16TCN-QTM1	5,8	7,0	5,0	ĐẠT

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Môn thi			TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
						Toán	Lý	Hóa	
27	16000168	Tô Cẩm	Tường	07/08/2000	16TCN-QTM1	5,0	6,0	7,3	ĐẠT
28	16000466	Sai Trùng	Xanh	09/01/2001	16TCN-QTM1	5,3	7,5	5,8	ĐẠT
29	18003193	Nguyễn Tăng	Công	17/05/1999	18T2-CNÔ1	6,5	6,0	6,3	ĐẠT
30	18004948	Lê Thị Thanh	Diệu	10/04/2000	18T2-CNÔ1	8,5	6,0	5,0	ĐẠT
31	18002998	Nguyễn Huân	Kiệt	27/03/2000	18T2-CNÔ1	6,5	6,5	5,0	ĐẠT
32	18004006	Bùi Phi	Long	30/04/2000	18T2-CNÔ1	5,5	6,0	6,0	ĐẠT
33	18004493	Lê	Tâm	03/11/2000	18T2-CNÔ1	5,0	6,5	6,0	ĐẠT
34	18003156	Huỳnh Thiên	Thanh	17/09/1999	18T2-CNÔ1	10,0	8,0	7,0	ĐẠT
35	18001537	Lê Ngọc Kim	Thanh	22/02/2000	18T2-CNÔ1	8,0	7,5	6,0	ĐẠT
36	18003001	Nguyễn Văn	Thành	17/07/2000	18T2-CNÔ1	6,5	6,5	6,0	ĐẠT

Tổng cộng danh sách có 36 học sinh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2019

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VĂN HÓA
Kỳ thi Tháng 10/2019

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Môn thi			TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
						Toán	Lý	Hóa	
1	15000268	Trương Lê Anh	Khoa	12/05/2000	15TC-QTM	6,3	8,0	2,8	HÔNG
2	16000131	Khổng Tuyết	Minh	05/03/2001	16TC-MTT	7,3	7,3	2,3	HÔNG
3	16000738	Ngô Minh	Lợi	19/04/1998	16TCT-Ô1	5,5	VẮNG	8,0	HÔNG
4	16000737	Phạm Hoàng	Lắm	10/09/1998	16TCT-Ô2	5,0	VẮNG	8,0	HÔNG
5	15001347	Nguyễn Hoàng	Nhật	19/09/1998	15TCN-LĐL	6,5	7,3	2,3	HÔNG
6	15001606	Trần Bách	Tùng	6/5/2000	15TCN-LĐL	9,5	VẮNG	5,0	HÔNG
7	15000030	Trương Đức	Huy	05/07/2000	15TCN-Ô1	5,0	3,8	6,3	HÔNG
8	16000251	Nguyễn Quang Mạnh	Hoàng	08/12/2001	16TCN-Đ	4,0	9,5	6,8	HÔNG
9	16000614	Lữ Hoài	Phong	04/09/2000	16TCN-Đ	5,0	6,0	3,5	HÔNG
10	16000422	Nguyễn Hoàng	Phúc	12/09/2000	16TCN-Đ	5,8	5,8	3,5	HÔNG
11	16000113	Trần Văn	Quý	01/01/2001	16TCN-LĐL1	5,0	8,3	2,3	HÔNG
12	16001500	Ngọc Long	Thiên	12/10/2001	16TCN-LĐL1	5,0	6,8	3,8	HÔNG
13	16002030	Lê Vũ Công	Truyền	13/01/2000	16TCN-LĐL1	5,0	6,3	1,8	HÔNG
14	16000681	Hoàng Đình	Vinh	07/07/2001	16TCN-LĐL1	0,8	6,0	3,0	HÔNG
15	16000590	Lê Thành	Huy	15/12/2000	16TCN-Ô1	5,3	8,3	2,0	HÔNG
16	16003614	Trần Huy	Nam	02/09/2000	16TCN-Ô1	5,8	6,3	2,8	HÔNG
17	16003629	Nguyễn Ngọc Thanh	Thủy	07/07/2000	16TCN-QTD	VẮNG	VẮNG	5,0	HÔNG
18	16000248	Nguyễn Thanh	Bình	15/09/2001	16TCN-QTM1	5,0	6,0	3,8	HÔNG
19	16001779	Đặng Xuân	Lộc	25/07/2000	16TCN-QTM1	5,0	5,5	4,0	HÔNG
20	16002525	Trần Thái	Sơn	07/12/2001	16TCN-QTM1	5,8	7,0	2,3	HÔNG
21	18003591	Võ Thành	Nhân	08/03/1996	18T2-CNÔ1	6,0	5,0	2,5	HÔNG
22	18004483	Lê Nguyễn Hồng	Nhật	25/10/1999	18T2-CNÔ1	VẮNG	5,0	VẮNG	HÔNG

Tổng cộng danh sách có 22 học sinh.

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÒNG HIỆU TRƯỞNG







Võ Thị Xuân Thơ

Nguyễn Thị Nhuận

Châu Văn Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2019

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỌC SINH CÁC KHÓA ĐỦ ĐIỀU KIỆN
TỐT NGHIỆP VĂN HÓA (TOÁN, LÝ, HÓA)
KỲ THI THÁNG 10/2019**

STT	LỚP	Tổng số Học sinh dự thi			Tổng số Học sinh đạt (theo môn)			Tổng số học sinh đạt TN	Tổng số Học sinh không đạt (theo môn)			Tổng số học sinh không đạt TN	GHI CHÚ
		Toán	Lý	Hóa	Toán	Lý	Hóa		Toán	Lý	Hóa		
1	18T2-CN01	1	2	9	1	1	7	7			2	2	
	TỔNG	1	2	9	1	1	7	7	0	0	2	2	
2	16TCT-Ô	0	2	0		0		0		2		2	
	TỔNG	0	2	0	0	0	0	0	0	2	0	2	
3	15TC-D	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
4	15TC-Ô	1	1	1	1	1	1	1				0	
5	15TC-QTM	1	1	1	1	1	1	1				0	
	TỔNG	3	3	3	3	3	3	3	1	1	1	1	
6	15TCN-LDL	1	2	1	1	1	0	0		1	1	2	
7	15TCN-MTT	1	1	1	1	1	1	1				0	
8	15TCN-Ô1	3	3	3	3	2	3	2		1		1	
9	15TCN-QTMI	1	1	1	1	1	1	1				0	
	TỔNG	6	7	6	6	5	5	4	0	2	1	3	
10	16TC-Ô1	2	2	2	2	2	2	2				0	
11	16TC-MTT	3	3	3	3	3	2	2			1	1	
	TỔNG	5	5	5	5	5	4	4	0	0	1	1	
12	16TCN-CKL	1	0	0	1			1				0	
13	16TCN-D	9	9	9	8	9	7	6	1		2	3	
14	16TCN-ĐT	2	2	2	2	2	2	2				0	
15	16TCN-LDL1	6	5	5	5	5	1	2	1		4	4	
16	16TCN-Ô1	5	5	5	5	5	3	3			2	2	
17	16TCN-QTD	2	2	1	1	1	1	1	1	1		1	
18	16TCN-QTMI	6	6	6	6	6	3	3			3	3	
	TỔNG	31	29	28	28	28	7	18	3	1	11	13	
	TỔNG CỘNG	46	48	51	43	42	11	36	4	6	16	22	

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO



Nguyễn Thị Nhuận